TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Qua

ông Nguyễn Trung Bang

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Vi Văn Tần - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026. Tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chíu Nhì M, sinh năm 1985; căn cước công dân số 022185004351, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/11/2021; nơi thường trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983; căn cước công dân số 022083007254, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2025 và biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2025 nguyên đơn chị Chíu Nhì M trình bày:

Chị Chíu Nhì M và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND xã Đ, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu say về chửi mắng vợ con, không làm tròn trách nhiệm của người chồng người cha trong gia đình, chị và anh

D sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Do vậy, chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

- Về con chung: chị Chíu Nhì M và anh Hoàng Văn D có 02 (hai) con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 27/9/2008 và Hoàng Vằn Đ, sinh ngày 17/8/2010. Hiện các con chung đang ở với chị M tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Chíu Nhì M và anh Hoàng Văn D không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn D đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh được biết sau khi kết hôn chị M và anh D chung sống tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say về nhà chửi mắng vợ con, chị M đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ năm 2023. Về con chung chị M và anh D có 02 con chung, hiện nay các con chung đang ở cùng với chị M tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Chíu N Múi có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Các đương sự không có thỏa thuận gì về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Chíu Nhì M. Về con chung: giao con chung Hoàng Thị T, Hoàng Vằn Đ cho chị C Nhì Múi nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Chíu Nhì M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Hoàng Văn D đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tống đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Chíu Nhì M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị M và anh D theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Chíu Nhì M và bị đơn anh Hoàng Văn D kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị M, anh D trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say về nhà chửi mắng vợ con, không quan tâm đến gia đình, không làm tròn trách nhiệm người chồng người cha trong gia đình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Dũng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị M xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh D không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Chíu N Múi là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Chíu Nhì M và anh Hoàng Văn D có 02 (hai) con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 27/9/2008 và Hoàng Vằn Đ, sinh ngày 17/8/2010. Hiện nay các con chung đang sinh sống cùng chị M tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh được nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh D đều vắng mặt nên không thể hiện được quan điểm của mình về việc nuôi con chung, ngoài ra còn phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Vì vậy, giao con chung Hoàng Thị T và Hoàng Vằn Đ cho chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Chíu N Múi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị M nên cần chấp nhận.

Anh Hoàng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Chíu Nhì M và anh Hoàng Văn D không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị Chíu Nhì M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: chị Chíu Nhì M và anh Hoàng Văn D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chíu Nhì M;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Chíu Nhì M được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: giao con chung Hoàng Thị T, sinh ngày 27/9/2008 và Hoàng Vằn Đ, sinh ngày 17/8/2010 cho chị C Nhì Múi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thanh niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Chíu Nhì M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001970, ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- UBND xã Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

- Lưu HS vụ án;

Nguyễn Thùy Dương